

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3421** /BNN - TCLN
V/v quy hoạch sử dụng đất cấp
quốc gia đến năm 2020 và kế hoạch
sử dụng đất 5 năm 2011 - 2015

Hà Nội, ngày **21** tháng **10** năm **2010**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

www.omard.gov.vn

Ngày 16 tháng 9 năm 2010, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức cuộc họp với đại diện tham gia của Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội và các Bộ, ngành có liên quan để lấy ý kiến bổ sung cho báo cáo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) cấp quốc gia.

Về cơ bản Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhất trí với dự thảo báo cáo Quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia đến năm 2020 do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng và có ý kiến tham gia góp ý tại văn bản số 2635/BNN-LN ngày 18 tháng 8 năm 2010.

Tuy nhiên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có một số ý kiến đề nghị bổ sung, chỉnh sửa dự thảo báo cáo Quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) với những nội dung chủ yếu sau:

1. Hiện trạng đất rừng phòng hộ năm 2008.

Số liệu hiện trạng rừng phòng hộ năm 2008 theo dự thảo báo cáo Quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia đến năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường là 6.125 triệu ha, lớn hơn 0,573 triệu ha so với số liệu hiện trạng đất rừng phòng hộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (5,552 triệu ha) sau khi thực hiện rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng theo Chỉ thị số 38/2005/CT-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét số liệu hiện trạng đất rừng phòng hộ năm 2008 để đảm bảo tính thống nhất về số liệu giữa 2 Bộ.

2. Tiêu chí sử dụng đất

Dự thảo báo cáo Quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia đến năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường có đưa ra 4 tiêu chí sau:

- Đất nông nghiệp gồm có: Đất lúa nước, đất rừng phòng hộ và đất rừng phòng hộ, nhưng không có đất rừng sản xuất.

- Đất phi nông nghiệp bao gồm: Đất Quốc phòng, đất an ninh, đất khu công nghiệp, đất phát triển hạ tầng, đất di tích danh thắng, đất để xử lý, chôn lấp chất thải nguy hại.

- Đất đô thị

- Đất khu bảo tồn thiên nhiên

Như vậy, theo tiêu chí mục đích sử dụng đất nêu trên, đất khu bảo tồn thiên nhiên được xếp tương đương đất nông nghiệp là chưa hợp lý. Trong khi đó đất nông nghiệp bao gồm cả đất rừng đặc dụng.

Chiều theo Điều 4 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 và Điều 13 Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ cùng khẳng định trong đất rừng đặc dụng có đất khu bảo tồn thiên nhiên. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét lại việc sử dụng tiêu chí đất khu bảo tồn thiên nhiên cho phù hợp để tránh hiểu khác nhau giữa đất rừng đặc dụng và đất khu bảo tồn thiên nhiên.

Trên đây là ý kiến bổ sung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, rà soát, bổ sung để hoàn thiện báo cáo Quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia đến năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn Phòng Chính phủ (báo cáo)
- Ủy ban Kinh tế Quốc hội (báo cáo)
- Lưu VT; TCLN

